

Số: 91 /KH-LTK

*Ea M'ngang, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 3566/BGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 959/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 07/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1517/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 05/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 68/PGDĐT-NVTH, ngày 27/10/2021 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2020 - 2021 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2021 – 2022,

Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022 như sau:

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2021-2022**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương**

Xã Ea M'ngang cách trung tâm huyện Cư M'gar khoảng 10 km về phía Tây, có đường ranh giới phía Nam giáp với xã Ea Bar, phía Tây giáp xã Cuôr Knia huyện

Buôn Đôn, phía Đông giáp thị trấn Ea Pôk, xã Quảng Tiên, phía Bắc giáp xã Cư M'gar và xã Quảng Hiệp huyện Cư M'gar, xã có diện tích tự nhiên 2.222 ha, trong đó đất nông nghiệp 2.015, 81 ha, chiếm 90%. Xã có 9 thôn, với tổng số hộ là 1.890 hộ với 9.012 nhân khẩu. Chia làm 02 cụm dân cư: Cụm khu trung tâm xã gồm các thôn: 1A, 1B, 2A, 2B, 3 và cụm phía Tây gồm các thôn 5, 6, 7 và thôn Bình Hòa. Xã có địa hình khá bằng phẳng. Ea M'ngang cũng là nơi hội tụ của đông đảo các dân tộc anh em từ 20 tỉnh thành về đây sinh sống như: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mường, Thái, Hoa. Mỗi dân tộc đều có nếp sống văn hóa riêng rất đặc sắc, góp phần làm phong phú và đậm đà bản sắc văn hóa trên vùng đất Tây nguyên nói chung, cộng đồng dân cư xã EaM'ngang nói riêng. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành chỉ đạo của chính quyền các cấp, nhân dân trong xã đã đoàn kết, đồng thuận để xây dựng xã Ea M'ngang ngày càng phát triển giàu đẹp.

a) Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp, đồng thuận của các đoàn thể và cha mẹ học sinh... đã tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.

Đời sống kinh tế của đa số phụ huynh cơ bản đảm bảo, đủ các điều kiện để cho con em tham gia học tập và sinh hoạt theo quy định.

Nhà trường đang tuyển sinh học sinh gồm các thôn thuộc cụm khu trung tâm của xã, rất thuận lợi trong việc đi lại và sinh hoạt của các em.

b) Khó khăn:

Phụ huynh học sinh đa phần là sản xuất nông nghiệp, việc bố trí thời gian để hướng dẫn, giúp đỡ các em học tập ở nhà gặp nhiều khó khăn.

Qua điều tra ban đầu, hiện có 15 em thuộc gia đình quá khó khăn, nhưng khoogn thuộc diện chính sách, 55 em đang ở với ông bà (cha mẹ làm ăn xa,..).

Hiện nay, việc học trực tuyến đang gặp nhiều khó khăn (651/698 em học trực tuyến), một mặt, do thiết bị không đảm bảo (điện thoại thông minh), mặt khác, sóng yếu và chậm chèn... ảnh hưởng rất lớn đến việc dạy và học; chưa kể đến việc không đảm bảo an toàn cho trẻ khi bố mẹ giao thiết bị cho các em tự học và quản lý, không có người lớn ở nhà (bố mẹ phải đi làm).

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021-2022.**

### **2.1. Đặc điểm học sinh của trường.**

- Tổng số lớp: 22 lớp; Số học sinh 698 em; Nữ 340 em; Dân tộc TS: 97 em (Nữ 44 em). Cụ thể:

Khối lớp	Tháng 9 (Đầu năm)								
	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K. tật	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Quá khó khăn	Ở với ông (bà)
1	144	68	16	8	2	1	8	2	12
2	145	70	24	10	1	6	13	7	13
3	125	54	22	9	3	3	12	2	9
4	149	73	22	10	2	3	15	3	7
5	135	75	13	7	2	1	9	1	14
<b>Tổng cộng</b>	<b>698</b>	<b>340</b>	<b>97</b>	<b>44</b>	<b>10</b>	<b>14</b>	<b>57</b>	<b>15</b>	<b>55</b>

- Học 5 buổi/ tuần: 04 lớp; học 7 buổi/tuần: 05 lớp; học 8 buổi/tuần: 03 lớp và 10 lớp học 9 buổi/tuần.

## 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV): Tổng số : 36 người  
 + CBQL: 01; Tổng phụ trách: 01; Nhân viên: 05; Giáo viên: 28 (trong đó GV Tiểu học: 22 người; GV tin: 01 người; GV tiếng Anh: 01 người; GV Mĩ thuật: 01 người; GV âm nhạc: 02 người; GV Thể dục: 01 người)

+ Trình độ CBGV: Đại học 14 người; CĐ: 11 người (hiện đang hợp đồng 05 GV Tiểu học không tính)

+ Đảng viên: 15/36 người

+ Trung cấp chính trị : 01 người

## 2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường.

- Hiện nay nhà trường có 2 cơ sở (điểm chính ở thôn 1B và điểm lẻ ở thôn 3), khuôn viên trường có tường bao, cổng, cây cối râm mát. Ở điểm chính có 15 phòng/17 lớp học và điểm lẻ 5 phòng /5 lớp.

- Phòng học hiện nay chưa đáp ứng để 100% học sinh được học 9-10 buổi/tuần; dãy 4 phòng ở điểm chính đã xuống cấp.

- Phòng học bộ môn Tin học với số lượng 25 máy tính phục vụ cho các em lớp 3.4.5 ở điểm chính học Tin với 2 tiết/tuần, điểm lẻ chưa được học.

- Các công trình phụ trợ, hệ thống điện, nước, mạng internet đầy đủ;

- Bàn ghế hợp tầm vóc, thiết bị tối thiểu đầy đủ theo quy định. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

## III. Mục tiêu giáo dục năm học 2021 – 2022.

### 1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn

diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Tăng cường nề nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường và địa phương.

- Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Chú trọng đổi mới công tác quản lí như phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân phù hợp với năng lực sở trường, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên, đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong nhà trường.

- Chú trọng và thực hiện tốt việc thay sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 đưa ứng dụng công nghệ vào thay sách giáo khoa (mỗi lớp cần có một ti vi thông minh).

- Giúp đỡ và hỗ trợ học sinh khuyết tật; tạo cơ hội thuận lợi tiếp cận giáo dục cho các em có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì vững chắc và củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, hoàn thiện tiếp các tiêu chí và chất lượng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Duy trì tốt về số lượng và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh; tích cực và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Kiên quyết nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1, 2 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; 100% học sinh được giáo dục kĩ năng sống.

Chi tiết kèm theo các *phụ lục* về đăng ký chất lượng (từng khối lớp).

## **IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm**

- 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (*phụ lục 1.1*).**

- 2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học**

- 2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học (*phụ lục 1.2*).**

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.

**3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (nếu có)).**

Tại điểm lẻ có 5 lớp, từ lớp 1 đến lớp 5; Tổ chức dạy học 7 buổi/tuần (26 tiết), gồm các lớp 1 và 2; 8 buổi/tuần (29 tiết), gồm các lớp 3,4,5.

Các lớp 3.4.5 học thêm tiếng Anh 4 tiết/tuần, chưa được học Tin học vì không có phòng máy.

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:**

Thực hiện Quyết định định số 2798/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk Điều chỉnh Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian học	Ngày tựu trường	Ngày khai trường	HKI	HKII	Ngày kết thúc năm học
35 tuần	01/9/2021	05/9/2021	15/9/2021- 22/01/2022	24/01/2022- 31/5/2022	04/6/2022

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền;

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học;

Tại trường Tiểu học Lý Thường Kiệt thời gian thực hiện chương trình năm học 2021 - 2022 cụ thể như sau:

*(Các phụ lục kèm kế hoạch này).*

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)**

Rà soát, đánh giá lại điều kiện CSVC, thiết bị dạy học hiện có, các phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và sẵn sàng triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Đặc biệt chú ý điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định tại CT GDPT 2018.

Tham mưu để có phương án cho các khối lớp 3,4,5 ở điểm lẻ về điểm chính học Tin học từ năm 2022-2023.

Tham mưu để mua sắm thêm trang thiết bị dạy học lớp 2 và chuẩn bị TTB cho lớp 3; kêu gọi tài trợ ti vi cho các lớp 1,2,3.

## 2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV): Tổng số : 36 người

+ CBQL: 01; Tổng phụ trách: 01; Nhân viên: 05; Giáo viên: 28 (trong đó GV Tiểu học: 22 người; GV tin: 01 người; GV tiếng Anh: 01 người; GV Mĩ thuật: 01 người; GV âm nhạc: 02 người; GV Thể dục: 01 người)

+ Trình độ CBGV: Đại học 14 người; CĐ: 11 người (hiện đang hợp đồng 05 GV Tiểu học không tính).

Tham mưu tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, tổ trưởng và giáo viên, nhân viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, đổi mới dạy học.

Thực hiện đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đúng quy trình, đánh giá đúng năng lực đội ngũ. Tiếp tục triển khai bồi dưỡng thường xuyên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL và giáo viên; nâng cao nhận thức, năng lực về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW. Chỉ đạo nâng cao trình độ nhà giáo theo quy định, đặc biệt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ đối với giáo viên dạy tiếng anh đạt chuẩn năng lực B2 theo quy định. Tiếp tục triển khai bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tham gia tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

Tích cực đổi mới công tác quản lý. Thực hiện tốt quy chế dân chủ; nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

**\* Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện CTGDPT 2018, đặc biệt đối với lớp 1,2 và chuẩn bị đối với lớp 3.**

Tạo điều kiện cho giáo viên dạy lớp 1,2 tham gia tập huấn về nội dung, phương pháp dạy học và tiếp cận CTGDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế hiện có của địa phương để triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện CTGDPT 2018.

Ưu tiên phân công giáo viên đầy đủ phẩm chất năng lực, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, về chuẩn nghề nghiệp và có bề dày kinh nghiệm đảm nhiệm dạy khối lớp 1,2 trong năm học 2021-2022, lớp 3 năm học 2022 -2023 vì đây là khối lớp thực hiện chương trình trong cấp học phổ thông thực hiện CTGDPT 2018.

Tổ chức thành lập mạng lưới chuyên môn trường cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

### **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Căn cứ Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kỳ trong năm học.

Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn công văn số 708/SGDDĐT-GDTH ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Sở GDĐT tỉnh Đak Lak.

#### **a) Đổi mới phương pháp**

Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới: Thực hiện dạy theo chủ đề hoặc theo nhóm các bài dạy thích hợp thực tiễn.

Chủ động tiếp tục xây dựng lên kế hoạch triển khai học trực tuyến phù hợp với kĩ năng của giáo viên và đặc điểm tình hình thực tế học sinh tại đại phương

#### **b) Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh tiểu học**

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 3,4,5 tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Khen thưởng học sinh đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; thành tích khen thưởng phải được thể hiện rõ ràng, tránh khen thưởng tràn lan gây bức xúc cho phụ huynh và dư luận. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh ngồi sai lớp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách; dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

#### **c) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống**

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen tốt giúp hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục nhận thức về quyền trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông.

### **4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương về đổi mới GDTH.

- Quan tâm xây dựng website của trường đảm bảo đẹp về hình thức, đa dạng về nội dung, thông tin mang tính thời sự và có độ tin cậy cao phù hợp với chủ trương của ngành nhằm góp phần nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả công tác truyền thông. Tập trung thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và chuẩn bị cho lớp 3, nhất là các gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ giáo viên, học sinh phấn đấu vươn lên.

## **5. Công tác quản lý, chỉ đạo**

- Quản lý công tác dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

- Xây dựng đầy đủ kế hoạch của nhà trường, kế hoạch bộ phận theo năm học, học kỳ, tháng; xây dựng nội quy trường lớp nhằm thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn đã được triển khai, tập huấn; nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung thảo luận, triển khai các vấn đề về chất lượng học tập của học sinh, phương pháp giảng dạy của giáo viên, chương trình giảng dạy và các giải pháp đưa ra nhằm giảng dạy chương trình sách giáo khoa hiệu quả ở từng thời điểm cụ thể.

- Tăng cường đẩy mạnh và thực sự đổi mới hoạt động kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch định kỳ, đột xuất; thực hiện kiểm tra hồ sơ chuyên môn 2 lần/học kỳ; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và phòng chống tai nạn thương tích trong trường học. Tăng cường kế hoạch kiểm tra, dự giờ buổi dạy thứ hai, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, đảm bảo “dạy thật, học thật” và không ngừng nâng cao chất lượng dạy, học.

- Không để xảy ra việc dạy thêm, học thêm trái quy định, triển khai các văn bản quy định về dạy thêm học thêm. Yêu cầu giáo viên cam kết không tổ chức hay tham gia dạy thêm, học thêm. Thực hiện kiểm tra, nắm bắt thông tin để kịp thời xử lý việc dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Phân công nhiệm vụ, sắp xếp đội ngũ hợp lý, đúng năng lực, phát huy có hiệu quả công tác dân chủ hóa trong trường học và phát huy tối đa khả năng chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên.

- Củng cố, xây dựng tốt trật tự, kỷ cương, chống tiêu cực trong nhà trường; xây dựng cụ thể nội quy làm việc của cơ quan, quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Nghiêm túc thực hiện những quy định về hồ sơ sổ sách trong nhà trường; thường xuyên cập nhật đầy đủ kịp thời sổ sách hành chính, chuyên môn, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra.

- Thực hiện việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kế hoạch hóa, công tác thi đua trong từng thời gian, từng nội dung công việc. Xây dựng hoạt động gắn bó chặt chẽ giữa 3 bên: Chính quyền - Công Đoàn - Đoàn Đội.

- Vận dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ quản lý của ngành đã triển khai.



- Xây dựng đội ngũ luôn sẵn sàng tương trợ nhau trong mọi công tác, không ngại khó, luôn nỗ lực thực hiện tốt phương châm “Trách nhiệm - Năng động - Sáng tạo” với khẩu hiệu “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

## **6. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua**

- Triển khai văn bản, hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng.
- Triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

## **7. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phương án dạy học**

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19
- Xây dựng các phương án giảng dạy Online nếu có dịch bùng phát trên địa bàn khi có chỉ đạo cấp trên.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công nhiệm vụ**

#### **1.1. Hiệu trưởng**

- Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý toàn diện mọi hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường được quy định theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

#### **1.2. Phó Hiệu trưởng**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

- Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và quy định của cấp trên.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; phổ cập giáo dục tiểu học, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Tham mưu công tác dân số, gia đình và trẻ em; công tác phụ nữ của trường; công tác công đoàn cơ sở, quản lý nhân viên phục vụ, vệ sinh trường lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp tiểu học; công tác cải cách hành chính; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

### 1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Tham mưu CBQL để xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và chuẩn bị cho thay SGK lớp 3 năm học 2022-2023. Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận trong nhà trường để đưa các phòng trào ngày càng phát triển.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

### 1.4. Tổng phụ trách đội

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ... công tác đội

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động trải nghiệm, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

### 1.5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.
- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

### 1.6. Đối với Giáo viên phụ trách môn học

- Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu.

- Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học; phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lí, giáo dục học sinh....

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

### 1.7. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

### 1.8. Đối với Kế toán; Văn thư.

Tham mưu và chịu trách nhiệm về các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo, kế hoạch, Quyết định, quỹ tiền mặt, cập nhật sổ tài sản nhà trường, chi tiêu nội bộ, thu chi các loại kinh phí trong và ngoài ngân sách...khi được thủ trưởng phê duyệt.

Văn thư cập nhật công văn đi đến theo quy định phục vụ cho kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện tốt công tác văn thư quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

### 1.9. Đối với Y tế, Chữ thập đỏ; thu quỹ

Tham mưu và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của y tế học đường, chữ thập đỏ và chăm sóc sức khỏe VC, NV và học sinh; phối hợp để thực hiện đạt 100% học sinh tham gia BHYT.

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và cấp trên về các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo, kế hoạch, quỹ tiền mặt...

## 2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận, công tác kiểm tra nội bộ định kỳ.

- Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

- Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phân công các bộ phận chuyên môn báo cáo đúng thời gian quy định và kịp thời các vướng mắc cho CBQL để được giải đáp, tư vấn điều chỉnh, giải quyết kịp thời.

### 3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các bộ phận, tổ chuyên môn thực hiện báo cáo tình hình dạy học và giáo dục cho Hiệu trưởng:

+ Giáo viên chủ nhiệm báo cáo số lượng học sinh: **tiny.cc/BCSOLUONG** vào cuối tháng 9, các tháng còn lại vào ngày 25;

+ Các bộ phận báo cáo tháng tại địa chỉ: **tiny.cc/BCTHANG** vào ngày 25 hàng tháng; báo cáo tuần: **tiny.cc/BCTUAN** vào buổi sáng thứ Sáu hàng tuần (Lưu ý: cụm từ viết tắt màu vàng nên viết chữ IN HOA)

- Báo cáo sơ, tổng kết chất lượng giáo dục và các mặt hoạt động vào cuối học kỳ 1 và cuối năm (Theo kế hoạch sơ tổng kết của nhà trường)

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của trường Tiểu học Lý Thường Kiệt. Đề nghị các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo nhiệm vụ phân công đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra./.

#### *Nơi nhận:*

- Phòng GDĐT Cư M'gar;
- CBQL, Các bộ phận, tổ trưởng;
- Website trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT CƯ M'GAR  
TRƯỞNG PHÒNG**

## 2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1	<b>1. Môn học/hoạt động bắt buộc</b>															
2	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	280	144	136	280	144	136	280	144	136
3	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Hoạt động TN	105	54	51	105	54	51	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	GD thể chất	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Thủ công	0	0	0	0	0	0	35	18	17	0	0	0	0	0	0
11	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
12	Lịch sử & Địa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
13	Kỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17
14	Thể dục	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
15	GD ngoài giờ lên lớp	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
16	GD tập thể	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	<b>2. Môn tự chọn</b>															
	Anh văn	-	-	-	-	-	-	140	72	68	140	72	68	140	72	68
17	Tin học	-	-	-	-	-	-	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	<b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường</b> (số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt).															
	Tăng cường tiếng Việt	35	18	17	0	-	-	35	18	17	0	-	-	0	-	-
	Tăng cường Toán	0	-	-	0	-	-	35	18	17	0	-	-	0	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>910</b>	<b>468</b>	<b>442</b>	<b>875</b>	<b>450</b>	<b>425</b>	<b>1155</b>	<b>594</b>	<b>561</b>	<b>1155</b>	<b>594</b>	<b>561</b>	<b>1155</b>	<b>594</b>	<b>561</b>

### 3. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

#### 3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Ghi chú
Tháng 9	<i>Truyền thống nhà trường</i>						Học Online
Tháng 10	<i>Chăm ngoan học giỏi</i>						
Tháng 11	<i>Kính yêu thầy giáo cô giáo</i>	Hội thi văn nghệ, viết báo tường Chào mừng ngày 20/11	Tập trung học sinh từng tổ lớp	Từ 10/11-18/11	Học sinh và giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên dạy lớp nhân viên toàn trường	Học Online
Tháng 12	<i>Uống nước nhớ nguồn</i>	Viếng nghĩa trang liệt sỹ; Nói chuyện truyền thống QĐNDVN.	Toàn trường	Sáng 22/12	Chủ tịch cựu chiến binh của xã	BGH, ĐoànTN, GV toàn trường	
Tháng 01	<i>Mừng Đảng-mừng xuân</i>	Hoa xuân vui tết	Tập trung	Trong tháng 01/2022	Học sinh	Toàn trường	
Tháng 02							
Tháng 3	<i>Yêu quý mẹ và cô</i>	Làm thiệp Chào mừng ngày QTPN 08/3 HĐTN: UD và mô hình vườn rau thủy canh	Theo lớp	Trong tháng	Học sinh	GV, HS các lớp	
Tháng 4	<i>Hòa bình và hữu nghị</i>	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Sáng 4/4	TPT. TTV	TPT. GVCN HS	
Tháng 5	<i>Kính yêu Bác Hồ</i>	KN ngày SN Bác, ngày TL ĐTNTPHCM	Toàn trường	15/5	TPT. GVCN	TPT. GVCN HS	

**Ghi chú:** Căn cứ vào các điều kiện thực tế, nhà trường có thể lựa chọn các hoạt động: như: Hoạt động đọc sách tại thư viện, vui chơi tự do của học sinh trong khuôn viên nhà trường; Câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện; Tổ chức ăn, nghỉ; Tổ chức các hoạt động giáo dục trước/trong/sau thời gian học sinh ăn, nghỉ;... và ghi vào cột “Nội dung”.

#### 3.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa (Phụ lục 1.3)

Stt	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Thể dục	Tập giữa giờ	Học sinh 2 buổi	8 giờ 55 phút	Tại sân trường	Thể dục
2	Tham gia hoạt động trải nghiệm	Trồng rau, chăm sóc hoa	Học sinh 2 buổi	Giờ ra chơi sáng, chiều	Tại sân trường	Tham gia hoạt động trải nghiệm
3	Đọc sách	Học sinh vào thư viện xanh đọc sách	Học sinh 2 buổi	Giờ ra chơi sáng, chiều	Thư viện xanh của trường	Đọc sách
4	Tham gia thể thao	Đá banh, bóng rổ...	Học sinh 2 buổi	Giờ ra chơi	Tại sân trường	Tham gia thể thao

#### 4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

##### 4.1. Quy định thời gian học

5. Thực hiện Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk Điều chỉnh Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày tựu trường	Ngày khai trường	HKI	HKII	Kết thúc năm học
01/9/2021	05/9/2021	15/9/2021- 22/01/2022	24/01/2022- 31/5/2022	04/6/2022

- 5.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần (phụ lục 1.4)



**Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 1**

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Ghi chú
Tiếng Việt	8	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	8	12	Những ngày nghỉ có môn Tiếng Việt GV dạy vào tiết ôn. Kế hoạch này chung cả khối GV linh động điều chỉnh cho phù hợp lớp
Toán	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
HĐTN	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
Đạo đức	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Mỹ thuật	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
<b>Tổng tiết/tuần</b>	<b>18</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	

*Tuần 17 nghỉ tết thứ 2***LỚP 1****Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 2**

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	Ghi chú
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	8	12	6	12	10	Tuần 36 dạy vét hết chương trình
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	1	3	3	
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	1	3	3	
TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	0	2	3	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	1	
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	
<b>Tổng tiết/ tuần</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>13</b>	<b>26</b>	<b>13</b>	<b>26</b>	<b>22</b>



















	KHỐI 1	KHỐI 2	TỔNG 1+2	KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5	TỔNG CỘNG
<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>145</b>	<b>145</b>	<b>290</b>	<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>124</b>	<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>698</b>
<i>Hoàn thành tốt</i>	61	55	<b>116</b>	<i>Hoàn thành tốt</i>	45	<i>Hoàn thành tốt</i>	37	32	<b>230</b>
<i>Hoàn thành</i>	84	90	<b>174</b>	<i>Hoàn thành</i>	79	<i>Hoàn thành</i>	112	103	<b>468</b>
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
<b>2. Toán</b>	<b>145</b>	<b>145</b>	<b>290</b>	<b>2. Toán</b>	<b>124</b>	<b>2. Toán</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>698</b>
<i>Hoàn thành tốt</i>	65	59	<b>124</b>	<i>Hoàn thành tốt</i>	49	<i>Hoàn thành tốt</i>	44	39	<b>256</b>
<i>Hoàn thành</i>	80	86	<b>166</b>	<i>Hoàn thành</i>	75	<i>Hoàn thành</i>	105	96	<b>442</b>
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
<b>3. Đạo đức</b>	<b>145</b>	<b>145</b>	<b>290</b>	<b>5. Đạo đức</b>	<b>124</b>	<b>5. Đạo đức</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>698</b>
<i>Hoàn thành tốt</i>	65	59	<b>124</b>	<i>Hoàn thành tốt</i>	54	<i>Hoàn thành tốt</i>	51	43	<b>272</b>
<i>Hoàn thành</i>	80	86	<b>166</b>	<i>Hoàn thành</i>	70	<i>Hoàn thành</i>	98	92	<b>426</b>
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
<b>4. TN-XH</b>	<b>145</b>	<b>145</b>	<b>290</b>	<b>4. TN-XH</b>	<b>124</b>	x	x	x	<b>414</b>
<i>Hoàn thành tốt</i>	65	59	<b>124</b>	<i>Hoàn thành tốt</i>	50	x	x	x	<b>174</b>
<i>Hoàn thành</i>	80	86	<b>166</b>	<i>Hoàn thành</i>	74	x	x	x	<b>240</b>
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	x	x	x	<b>0</b>
<b>5. Âm nhạc</b>	<b>145</b>	<b>145</b>	<b>290</b>	<b>5. Âm nhạc</b>	<b>123</b>	<b>5. Âm nhạc</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>697</b>
<i>Hoàn thành tốt</i>	65	59	<b>124</b>	<i>Hoàn thành tốt</i>	50	<i>Hoàn thành tốt</i>	43	40	<b>257</b>
<i>Hoàn thành</i>	80	86	<b>166</b>	<i>Hoàn thành</i>	73	<i>Hoàn thành</i>	106	95	<b>440</b>
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
<b>6. Mĩ thuật</b>	<b>145</b>	<b>145</b>	<b>290</b>	<b>7. Mĩ thuật</b>	<b>124</b>	<b>7. Mĩ thuật</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>698</b>
<i>Hoàn thành tốt</i>	65	52	<b>117</b>	<i>Hoàn thành tốt</i>	49	<i>Hoàn thành tốt</i>	40	39	<b>245</b>
<i>Hoàn thành</i>	80	93	<b>173</b>	<i>Hoàn thành</i>	75	<i>Hoàn thành</i>	109	96	<b>453</b>
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
<b>7. GDTC</b>	<b>145</b>	<b>145</b>	<b>290</b>	<b>9. Thể dục</b>	<b>124</b>	<b>9. Thể dục</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>698</b>
<i>Hoàn thành tốt</i>	65	58	<b>123</b>	<i>Hoàn thành tốt</i>	43	<i>Hoàn thành tốt</i>	43	38	<b>247</b>
<i>Hoàn thành</i>	80	87	<b>167</b>	<i>Hoàn thành</i>	81	<i>Hoàn thành</i>	106	97	<b>451</b>
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>

	<b>KHỐI 1</b>	<b>KHỐI 2</b>	<b>TỔNG 1+2</b>	<b>KHỐI 3</b>		<b>KHỐI 4</b>		<b>KHỐI 5</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>
<b>8. Kỹ năng sống</b>	145	<b>145</b>	<b>290</b>	x	x	x	x	x	<b>290</b>
<i>Hoàn thành tốt</i>	65	61	<b>126</b>	x	x	x	x	x	<b>126</b>
<i>Hoàn thành</i>	80	84	<b>164</b>	x	x	x	x	x	<b>164</b>
<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>	x	x	x	x	x	<b>0</b>
				<b>8. Kỹ thuật</b>	<b>124</b>	<b>8. Kỹ thuật</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>408</b>
				<i>Hoàn thành tốt</i>	50	<i>Hoàn thành tốt</i>	43	44	<b>137</b>
				<i>Hoàn thành</i>	74	<i>Hoàn thành</i>	106	91	<b>271</b>
				<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
				<b>3. Tiếng Anh</b>	<b>124</b>	<b>3. Tiếng Anh</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>408</b>
				<i>Hoàn thành tốt</i>	41	<i>Hoàn thành tốt</i>	38	33	<b>112</b>
				<i>Hoàn thành</i>	83	<i>Hoàn thành</i>	111	102	<b>296</b>
				<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
				<b>4. Tin học</b>	<b>98</b>	<b>4. Tin học</b>	<b>119</b>	<b>100</b>	<b>317</b>
				<i>Hoàn thành tốt</i>	38	<i>Hoàn thành tốt</i>	39	29	<b>106</b>
				<i>Hoàn thành</i>	60	<i>Hoàn thành</i>	80	71	<b>211</b>
				<i>Chưa hoàn thành</i>	0	<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
						<b>10. Khoa học</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>284</b>
						<i>Hoàn thành tốt</i>	45	39	<b>84</b>
						<i>Hoàn thành</i>	104	96	<b>200</b>
						<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>
						<b>11. LS&amp;ĐL</b>	<b>149</b>	<b>135</b>	<b>284</b>
						<i>Hoàn thành tốt</i>	39	39	<b>78</b>
						<i>Hoàn thành</i>	110	96	<b>206</b>
						<i>Chưa hoàn thành</i>	0	0	<b>0</b>